

Số: /BCTT - KTNS

Hải Phòng, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Thẩm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026
thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách**
(Trình tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND thành phố khóa XVII)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 17/6/2026 của Thường trực HĐND thành phố về chuẩn bị kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; trên cơ sở nội dung Tờ trình và các Báo cáo của UBND thành phố về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026; Căn cứ kết quả giám sát, khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến tại Hội nghị của Ban, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026

1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2026, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, còn có khó khăn, thách thức đan xen tác động xấu đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Song dưới sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố; cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, thành phố đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra với một số kết quả nổi bật như sau:

(1). Kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao; Có 10/12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đạt và vượt kế hoạch kịch bản đề ra.

(2). Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2026 tăng 11,33%, cao nhất trong 5 năm; đứng thứ nhất trong 07 thành phố trực thuộc Trung ương¹ và thứ 3 toàn quốc² và thuộc nhóm 4 địa phương có tốc độ tăng trưởng trên 11%.

(3). Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 115,69 nghìn tỷ đồng, bằng 59,4% dự

¹ Bao gồm: Đồng Nai: 9,8%; Huế: 9,6%; Đà Nẵng: 9,52%; Thành phố Hồ Chí Minh: 8,6%; Hà Nội: 8,5%; Cần Thơ: 6,7%.

² Sau Hà Tĩnh 12,79%; Ninh Bình 11,44%

toán năm được giao, tăng 14,6% so với cùng kỳ. Nhiều khoản thu thường xuyên lớn có tiến độ thu đạt cao như: thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (12.799 tỷ đồng, đạt 72,5% dự toán); thu ngoài quốc doanh (18.716 tỷ đồng, đạt 82,5% dự toán).

(4). Thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI ước đạt 3,1 tỷ Đô la Mỹ, bằng 82% kế hoạch năm, vượt kịch bản tăng trưởng 6 tháng đầu năm là 1,88 tỷ, tăng 175% so với cùng kỳ; Sản lượng hàng hóa qua cảng ước đạt gần 96 triệu tấn, tăng 11,4% so với cùng kỳ. Cảng Hải Phòng được xếp hạng 13 cảng container hoạt động hiệu quả nhất thế giới, tăng 17 bậc so với năm 2025.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14,79%, là năm thứ năm liên tiếp tăng hai con số và chỉ thấp hơn mức tăng của năm 2024 (14,87%), đứng đầu nhóm các địa phương có quy mô công nghiệp lớn về tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp³.

(5). Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước đạt 158.516 tỷ đồng (vượt kịch bản 6 tháng là 156.200 tỷ đồng), tăng 14% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: khu vực ngoài nhà nước ước đạt 68.438 tỷ đồng, tăng 10,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 71.770 tỷ đồng, tăng 22,2%.

(6). Số doanh nghiệp thành lập mới là 4.882 doanh nghiệp thành lập mới (đạt kịch bản 6 tháng), tăng 7,06% so với cùng kỳ năm trước, đạt 65,1% kế hoạch năm.

(7). 6 tháng đầu năm 2026, thành phố đã giải ngân vốn đầu tư công là 15.496 tỷ đồng, bằng 41,47% kế hoạch được giao cả năm; cao hơn bình quân chung cả nước (29,2%) và thứ 5 toàn quốc về tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công.

(8). UBND thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp⁴, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và triển khai cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội.

(9). Đã thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng có quy mô diện tích 5.300 ha với các khu chức năng phù hợp với mục tiêu phát triển của khu kinh tế gồm: khu vực phát triển công nghiệp (*khu công nghiệp, cụm công nghiệp*); khu thương mại - dịch vụ tổng hợp; khu vực phi thuế quan và khu dịch vụ logistics; trung tâm logistics, trung tâm đổi mới sáng tạo.

³ Một số ngành có tỷ trọng lớn, tốc độ tăng cao, tác động nhiều đến chỉ số chung như: sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 17,66%; sản xuất xe có động cơ tăng 16,14%; sản xuất kim loại tăng 23,9%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 78,39%; sản xuất thiết bị điện tăng 12,23%...

⁴ Đã hoàn thành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc 38/151 dự án⁴; đã xây dựng phương án giải quyết các khó khăn, vướng mắc 103/151 dự án⁴; đã xác định được phương án và đề xuất xin ý kiến phương án xử lý đối với 10/151 dự án

Thực hiện khởi công 07 khu công nghiệp⁵; 03 khu công nghiệp được thành lập, được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư⁶; phê duyệt quy hoạch 01 quy hoạch khu 1/2000 KCN Thanh Miện 2. Đẩy nhanh tiến độ đối với 16 khu công nghiệp đang thi công.

(10). Thực hiện có hiệu quả công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Hải Phòng được vinh danh trong 05 địa phương có chất lượng điều hành kinh tế tiêu biểu theo kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2025 và tiếp tục dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính PAR INDEX và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS năm 2025.

2. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 còn một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt mục tiêu, yêu cầu, kỳ vọng đã đề ra:

(1) Có 02/12 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kịch bản tăng trưởng, gồm: Chỉ tiêu sản xuất công nghiệp IIP tăng 14,8% không đạt kịch bản 15,8%; Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế GRDP ước đạt 11,33% không đạt kịch bản 6 tháng là 12,27%, trong đó cả 04 khu vực kinh tế tăng trưởng thấp hơn mục tiêu⁷, tạo áp lực rất lớn đối với việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt từ 13% trở lên và mục tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030.

(2) Thu ngân sách vượt dự toán nhưng cơ cấu thu ngân sách phụ thuộc nhiều vào các khoản thu không bền vững và có dấu hiệu chững lại⁸;

(3). Một số nhiệm vụ chi tiến độ thực hiện còn chậm so với dự toán được giao⁹. Số kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ chung, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố chưa được phân bổ chi tiết còn lớn¹⁰.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt như kỳ vọng¹¹; giải phóng mặt bằng và triển khai một số dự án trọng điểm, dự án ngoài ngân sách, khu kinh tế,

⁵ Vinh Quang, Tiên Lãng, Sân bay Tiên Lãng (Khu B); Bình Giang, Hoàng Diệu, Nam Tràng Cát, Thủy Nguyên (Giai đoạn 1) với tổng diện tích 1.850,45 ha, tổng mức đầu tư khoảng 30.743 tỷ đồng.

⁶ bao gồm: Khu công nghiệp Tiên Lãng 1 (ngày 06/01/2026); Khu công nghiệp Tiên Lãng 2 (ngày 23/5/2026); Khu công nghiệp An Hòa (ngày 09/6/2026)

⁷ Trong đó: Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước tăng 14,06% (không đạt kịch bản Quý II là 16,16%); Khu vực Dịch vụ ước tăng 9,43% (không đạt kịch bản Quý II là 11,20%); Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 1,3% (không đạt kịch bản Quý II là 1,48%); Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước tăng 7,66% (không đạt kịch bản Quý II là 11,33%). Khu vực công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong GRDP (54,3%) nhưng mục tiêu tăng trưởng thấp nhất so với mục tiêu tăng trưởng của khu vực khác.

⁸ Có 10/20 khoản thu không đạt tiến độ; trong đó một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn như thu tiền sử dụng đất, thu khai thác khoáng sản. Tình hình bất động sản có dấu hiệu trầm lắng, ngân hàng siết chặt nguồn vốn tín dụng dẫn đến tình trạng khó khăn trong việc vay vốn, thanh khoản của thị trường.

⁹ như: Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 17,8%, chi bảo vệ môi trường đạt 26,5%

¹⁰ 1.696,7 tỷ đồng.

¹¹ Có 3 chủ đầu tư (Giáo dục, Công an, Quân sự) và 37 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp hơn tỷ lệ giải ngân bình quân chung của thành phố.

khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị còn chậm¹²; việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư ở một số lĩnh vực, địa phương chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án và khả năng huy động nguồn lực cho tăng trưởng.

(4). Cơ chế phân bổ ngân sách hiện tại chưa thực sự khuyến khích đổi mới, chưa gắn chặt theo kết quả, chưa ưu tiên rõ cho các lĩnh vực động lực như công nghệ cao, chuyển đổi số, logistics. Ngoài ra, tình trạng “đầu tư dàn trải” ở một số địa phương còn tồn tại, gây phân tán nguồn lực.

(5). Một số động lực tăng trưởng chưa phát huy hết hiệu quả tương xứng với tiềm năng phát triển của thành phố. Sản xuất công nghiệp ở một số nhóm ngành còn gặp khó khăn¹³. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và khai thác động lực tăng trưởng mới, nhất là kinh tế số, kinh tế xanh, đổi mới sáng tạo chưa tạo được bước đột phá.

Cơ cấu tăng trưởng còn phụ thuộc phần lớn vào doanh nghiệp FDI lớn và khu vực Vùng Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải. Trong đó, khu vực dịch vụ (*logistics, cảng biển, du lịch, thương mại*) tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng cảng biển quốc tế, mặc dù đã có tăng trưởng nhưng lĩnh vực logistics đạt hơn 10%/năm trong giai đoạn 2021–2025, giá trị gia tăng thấp; hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ cho cảng biển, hãng tàu, thương mại điện tử vẫn trong giai đoạn phát triển, chưa đủ bù đắp khi nguồn thu từ đất giảm.

(6). Chi phí nguyên vật liệu xây dựng, chi phí nhiên liệu và chi phí nhân công tiếp tục có xu hướng tăng cao làm tăng chi phí xây dựng các công trình hạ tầng, dẫn đến tình trạng một số nhà thầu triển khai cảm chừng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

3. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cần quan tâm đến các nguyên nhân chủ quan để có phương hướng kịp thời giải quyết, cụ thể:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của một số chính quyền địa phương, sở ngành có thời điểm chưa thực sự quyết liệt, chưa bám sát kịch bản tăng trưởng; công tác dự báo, phân tích khó khăn, điểm nghẽn và tham mưu giải pháp còn chậm, thiếu tính chủ động, chưa sát với tình hình thực tiễn.

- Chất lượng phối hợp giữa một số sở, ngành, địa phương trong xử lý công việc liên ngành, nhất là đối với các dự án trọng điểm, dự án ngoài ngân sách chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

¹² Gồm: **09/30** công trình trọng điểm của thành phố; **12/26** Dự án hạ tầng khu công nghiệp; **04/24** Cụm công nghiệp; **102** dự án thuê đất, sản xuất kinh doanh; **09** dự án khu dân cư, đô thị chậm GPMB, thi công; **06** dự án khu dân cư, đô thị chậm tính giá.

¹³ Như: sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 11,62%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) giảm 0,79%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị giảm 6,12%; thuốc lá có đầu lọc đạt 37,5 triệu bao, giảm 7,4%; bột giặt và các chế phẩm dùng để tẩy rửa đạt 17.831 tấn, giảm 18,63%; thuốc kháng sinh giảm 18,97%; máy tính xách tay đạt 895,9 nghìn chiếc, giảm 17,18%; tủ lạnh giảm 18,73%; xe địa hình giảm 25,56%.

- Việc phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm ở một số cơ quan, đơn vị chưa rõ ràng; trách nhiệm người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi, có lúc chưa nghiêm; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm tham mưu, chậm xử lý công việc.

Đội ngũ công chức ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu về số lượng, chưa đồng đều về chất lượng; năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện và trách nhiệm công vụ của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác bố trí, sử dụng cán bộ ở một số nơi chưa thật sự phù hợp.

- Việc tháo gỡ vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, cung ứng nguyên vật liệu san lấp còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Chưa chủ động theo dõi, phát hiện cảnh báo sớm và xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án; việc kiểm tra đôn đốc, giám sát tiến độ đối với các đơn vị, chủ đầu tư chưa thường xuyên.

- Công tác tham mưu ban hành các quy định để cụ thể hoá một số chính sách của Trung ương, chính sách đặc thù của thành phố Hải Phòng còn chưa kịp thời.

II. Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của thành phố

Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 13%/năm trở lên, từ nay đến 6 tháng cuối năm tăng trưởng GRDP của thành phố phải đạt chỉ tiêu tăng trưởng 14,49%. Đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng phấn đấu của các cấp, các ngành. Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã nêu trong báo cáo; Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố cơ bản thống nhất nội dung đánh giá, mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và đề nghị UBND thành phố nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Nhóm giải pháp về mô hình tăng trưởng

- Theo dõi sát và linh hoạt trong việc điều hành thực hiện kịch bản tăng trưởng, kế hoạch thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, rà soát đẩy nhanh tiến độ đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn. Chủ động có phương án bù đắp tốc độ tăng trưởng từ các lĩnh vực dịch vụ, logistics, thương mại du lịch và đầu tư trên cơ sở đánh giá đầy đủ động lực tăng trưởng, khả năng hấp thụ của thị trường.

Tiếp tục khai thác và huy động nguồn thu kịp thời từ khu vực FDI còn nhiều tiềm năng và dư địa tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm. Chú trọng theo dõi, hỗ trợ doanh nghiệp có đóng góp lớn về kim ngạch xuất khẩu, số thu tăng cao, chiếm tỷ trọng lớn, có thị trường và đối tác thương mại trên địa bàn thành phố.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để khai thác tối đa tiềm năng của một số nhóm động lực tăng trưởng chính của thành phố như: phát huy tối đa hiệu quả Khu thương mại tự do Hải Phòng trở thành cực tăng trưởng mới có sức cạnh tranh khu

vực và quốc tế; khẩn trương tháo gỡ, tạo quỹ đất sạch cho nhóm dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp, khu cụm công nghiệp; Ưu tiên nâng cao năng lực cạnh tranh khai thác cảng biển, dịch vụ logistics và kinh tế biển; Khuyến khích tiêu dùng nội địa, thu hút du lịch.

- Việc ban hành chính sách mới của thành phố cần có sự cân đối, điều chỉnh từng bước giảm sự phụ thuộc vào nguồn thu từ đất, khu vực đầu tư nước ngoài, một số doanh nghiệp FDI lớn; đa dạng và khai thác thêm nguồn thu mới dưới sự định hướng chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững. Từng bước chuyển từ tăng trưởng dựa nhiều vào yếu tố mở rộng đầu vào sang phát triển dựa vào năng suất, tri thức, công nghệ và con người. Lấy ứng dụng công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sẽ là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

(2) Nhóm giải pháp về đầu tư công

Tập trung chỉ đạo các dự án động lực, cần ưu tiên vốn đầu tư công cho các dự án trọng điểm có yếu tố thuận lợi cao, có tỷ suất sinh lời xã hội lớn (*như hạ tầng giao thông kết nối cảng biển, kết nối giao thông liên vùng, hạ tầng khu công nghiệp, nhà máy xử lý rác, công trình quan trọng khác*). Ưu tiên bố trí vốn theo nguyên tắc lấy hiệu quả làm thước đo. Huy động tối đa nguồn vốn xã hội hoá (PPP) cho các công trình; xem xét cho phép điều chỉnh dự án và mở rộng hợp đồng đối với các dự án ODA, nhằm linh hoạt nguồn vốn.

Linh hoạt, kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có tiến độ và khả năng hấp thụ tốt theo quy định; không để tình trạng có vốn nhưng không giải ngân được hoặc dồn khối lượng thực hiện vào cuối năm. Đặt mục tiêu phân đấu quý III/2026 giải ngân tối thiểu 65% và hoàn thành 100% kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

Chỉ đạo quyết liệt việc đẩy nhanh GPMB và bố trí tái định cư cho các dự án trọng điểm. Lập Ban chỉ đạo liên ngành để xử lý, tháo gỡ vướng mắc kịp thời. Tăng tiến độ phê duyệt dự án, điều chỉnh dự toán khi giá nhân công, nguyên vật liệu tăng cao. Áp dụng cơ chế tạm ứng vốn, ứng vốn đối ứng cho nhà thầu uy tín để đảm bảo thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

Thực hiện quản lý giá nguyên vật liệu xây dựng, đặc biệt từ khu vực khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; thường xuyên kịp thời công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo đúng quy định và diễn biến cung cầu trên thị trường.

(3). Nhóm giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế ưu đãi đặc thù theo Nghị quyết số

226/2025/QH15. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách, giải pháp đột phá¹⁴ để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của thành phố; tạo ra môi trường đầu tư thật sự hấp dẫn, khác biệt so với các địa phương khác và khu vực.

Tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư thành phố Hải Phòng năm 2026, tăng cường công tác quảng bá, triển khai xây dựng hệ thống quản lý Khu Thương mại tự do và khung giá thuê cơ sở hạ tầng trong Khu Thương mại tự do. Triển khai kế hoạch phát triển Khu kinh tế chuyên biệt thành phố Hải Phòng; Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng. Đẩy mạnh thu hút đầu tư ngoài ngân sách và đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng 16 khu công nghiệp đã khởi công, hạ tầng kỹ thuật CCN đối với 24 CCN theo kịch bản tăng trưởng. Hoàn thiện dự thảo Đề án phát triển mô hình “Cụm công nghiệp sinh thái”. Hoàn thiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Đề án Khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng; Đề án phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại; phát triển cảng biển xanh, thông minh.

Tiếp tục rà soát, tổng hợp các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ, đảm bảo không để xảy ra trường hợp còn có dự án tồn đọng nhưng không được tổng hợp, xem xét xử lý, tháo gỡ. Phát huy tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù mà Quốc hội đã cho phép thành phố áp dụng để tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và hiệu quả hơn. Tăng cường giám sát tiến độ các dự án hằng tháng thay vì theo quý, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

(4). Nhóm giải pháp về nông nghiệp, môi trường

Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng; hoàn thiện Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn, hiệu quả. Xây dựng bản đồ số hoá trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, xác định vùng quy hoạch nuôi trồng sản phẩm năng suất, chất lượng.

Sớm hoàn thiện, ban hành các văn bản làm căn cứ xác định, đẩy nhanh tiến độ định giá đất¹⁵, giải phóng mặt bằng dự án, công trình. Hoàn thành các thủ tục

¹⁴ Đề xuất cơ chế đặc thù trong kêu gọi đầu tư (miễn giảm thuế linh hoạt, rút ngắn thời gian cấp phép) cho các nhà đầu tư chiến lược. Khai thác tối đa Hiệp định Vùng Thương mại Tự do ASEAN (AFTA) và các FTA song phương để thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm chủ lực của thành phố.

¹⁵ Hoàn thành việc định giá đất để tính tiền sử dụng đất đối với 56 dự án trong năm 2026 theo kế hoạch, đảm bảo nguồn thu, phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển của thành phố.

giao đất, cho thuê đất, bàn giao đất cho doanh nghiệp ngay sau khi đủ điều kiện.

Tiếp tục Số hoá và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn thành phố. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ trên địa bàn thành phố.

Có giải pháp cụ thể, quyết liệt trong việc giải quyết tình trạng nông dân bỏ ruộng, hoang hóa, lãng phí tài nguyên đất đai.

(5). Nhóm giải pháp về thương mại, dịch vụ

- Tiếp tục khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch biển đảo và di sản văn hóa đặc sắc, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố. Tập trung khai thác hiệu quả mùa du lịch cao điểm; đẩy nhanh hoàn thiện Đề án tổng thể phát triển du lịch thành phố đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà và Côn Sơn - Kiếp Bạc là Khu du lịch quốc gia; nghiên cứu phát triển du lịch tại đặc khu Bạch Long Vĩ; mở rộng thị trường khách, phát triển các sản phẩm du lịch mới, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Tổ chức kết nối thị trường; kết nối doanh nghiệp Hải Phòng với doanh nghiệp ở nước ngoài; doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước. Cập nhật cơ sở dữ liệu số doanh nghiệp nền nhằm phục vụ công tác nâng cao chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA Index) năm 2026.

Trên đây là nội dung thẩm tra về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 lĩnh vực kinh tế ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT HĐND TP;
- UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Lưu: VT, HSKH.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Trọng Tuệ